

Số: **133/2025/QĐST-HNGĐ**

Tuyên Quang, ngày 03 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 64/2025/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 7 năm 2025 giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị **Lầu Thị D**, sinh ngày 23/01/1990;

Địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn:* Anh **Lý Văn V**, sinh ngày 19/8/1988;

Địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lầu Thị D và anh Lý Văn V (*Giấy chứng nhận kết hôn số 60/2012, quyển số 01 ngày 06 tháng 9 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang - nay là Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Tuyên Quang*).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lầu Thị D và anh Lý Văn V đều xác nhận có 04 con chung là cháu Lý Thị H, sinh ngày 11/01/2006, cháu Lý Thị T, sinh ngày 15/8/2008, cháu Lý Thị Kim O, sinh ngày 24/5/2016, cháu Lý Minh T1, sinh ngày 01/01/2018.

Ly hôn chị Lầu Thị D, anh Lý Văn V nhất trí thỏa thuận: Giao cháu Lý Thị T, sinh ngày 15/8/2008, cháu Lý Thị Kim O, sinh ngày 24/5/2016 và cháu Lý Minh T1, sinh ngày 01/01/2018 cho anh Lý Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Lầu Thị D phải cấp dưỡng nuôi cháu Lý Thị Kim O, sinh ngày 24/5/2016 số tiền 2.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 9/2025 cho đến khi cháu O đủ 18 tuổi. Chị Lầu Thị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cháu Lý Thị H đã đủ tuổi trưởng thành, có khả năng lao động nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Khoản tiền cấp dưỡng trên kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung: Chị Lầu Thị D và anh Lý Văn V đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Lầu Thị D và anh Lý Văn V đều xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lầu Thị D được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do là người dân tộc thiểu số (dân tộc H'mông) cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Anh Lý Văn V không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”/.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- Viện kiểm sát nhân Khu vực I - Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Hùng Lợi, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Quan Thị Thu Trang

